

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2022
V/v ly hôn giữa chị L và anh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Xuyên

Bà Phạm Hồng Minh

Thư ký Phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia Phiên tòa: Bà Trần Thị
Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Xóm 5, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Đội 8, xóm 3, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Đỗ Trường P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 5, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2021, bản tự khai ngày 25/11/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Chị và anh Đỗ Trường P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh P không tu chí làm ăn, chơi bời rượu chè về đánh chửi chị, vấn đề này đã được chị, gia đình bạn bè khuyên giải nhưng anh P không sửa chữa. Tháng 7/2021 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ địa chỉ xóm 3, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định ở, cũng từ đó vợ chồng chị sống ly thân, không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Trường P.

Về con chung: Giữa chị và anh P có 02 con chung là Đỗ Trường P và Đỗ Xuân T cùng sinh ngày 08/4/2021 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi 02 con không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng. Vì hiện nay chị đang làm công nhân có thu nhập trung bình mỗi tháng 06 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Trường P đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại Pên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia Pên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập Pên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Đỗ Trường P.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đỗ Trường P và Đỗ Xuân Trường cùng sinh ngày 08/4/2021 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị L là anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí DSST: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được

chấp nhận. Anh Đỗ Trường P đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở để giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị L, nhưng anh không đến. Do vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú, địa phương cung cấp anh P vẫn thường trú tại xóm 10, thôn Đ (nay là xóm 5), xã N huyện N, nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, không rõ thời điểm trở về nên không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp cho anh P được. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh Đỗ Trường P theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Pên tòa anh P vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Đỗ Trường P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 03/8/2020, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống theo chị L là không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh P thường uống rượu về đánh chửi chị L. Từ tháng 7 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh P được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Đỗ Trường P không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị L và anh P không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Trường P của chị Trần Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh P có 02 con chung là Đỗ Trường P và Đỗ Xuân T cùng sinh ngày 08/4/2021 hiện đang ở cùng chị L.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh P vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung; chị L có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi các con; hiện nay chị đang làm công nhân có thu nhập ổn định, nên chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết và anh P không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Đỗ Trường P.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao các con chung là Đỗ Trường P, sinh ngày 08/4/2021 và Đỗ Xuân T, sinh ngày 08/4/2021 cho chị Trần Thị L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai số 0004507, ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- L HS.

Nguyễn Thị Ánh